



NHẬN CÔNG DÂN NƯỚC CH XHCN VIỆT NAM VÀO LÀM VIỆC TẠI NƯỚC CH SLOVAKIA

NHỮNG THÔNG TIN CHUNG VỀ NƯỚC CỘNG HÒA SLOVAKIA

Nước Cộng hòa Slovakia là một nước nội địa ở Đông Âu với diện tích là 49 036 km². Thủ đô và thành phố đông dân nhất là Bratislava.

Nước CH Slovakia là một nước có chế độ dân chủ nghị viện, ngôn ngữ chính thức là tiếng Slovak.

Từ 01/05/2004 nước CH Slovakia là thành viên của khối EU, từ 21/12/2007 là thành viên của Khu vực Schengen.

Từ 01/01/2009 là thành viên thứ 16 của Liên minh tiền tệ châu Âu – Khu vực sử dụng đồng Euro, như vậy tiền tệ chính thức là đồng Euro, thay cho đồng cua-ron Slovakia trước đây (1€ = 100 cent).

TÔI CÓ THỂ LÀM VIỆC TẠI CH SLOVAKIA TRONG NHỮNG ĐIỀU KIỆN NHƯ THẾ NÀO?

NHẬN NGƯỜI SLOVAK SỐNG Ở NƯỚC NGOÀI VÀO LÀM VIỆC

Nếu như bạn là công dân CH Slovakia hay là tổ tiên trực hệ của bạn (cha mẹ, ông bà hay là cụ) đang/hoặc đã là người dân tộc Slovak (theo mục a) khoản 1 và 2 § 2 của Luật số 474/2005 trong Tuyển tập luật), bạn có thể yêu cầu cấp thẻ Người Slovak sống ở nước ngoài. Ủy ban dành cho Người Slovak ở nước ngoài sẽ cấp cho bạn thẻ đó.

Như là người mang thẻ Người Slovak sống ở nước ngoài bạn sẽ không cần phải xin giấy phép làm việc tại Slovakia.

Những chi tiết cụ thể để có được thẻ chế Người Slovak sống ở nước ngoài được đưa dẫn trên trang web của Ủy ban dành cho Người Slovak ở nước ngoài (<http://www.uszz.sk/sk/stranka/3224/podmienky-pre-vydanie-osvedcenia-ziadatelovi>).

NHẬN CÔNG DÂN CH XHCN VIỆT NAM (TIẾP THEO VIỆT TẤT LÀ „VIỆT NAM“) VÀO LÀM VIỆC TẠI CH SLOVAKIA

Lưu ý quan trọng: Nơi nào đưa dẫn „công dân nước thứ ba“, được hiểu đó là công dân của nước không phải là thành viên khối EU/Khu vực kinh tế châu Âu cũng không phải là Liên bang Thụy Sĩ. Như vậy công dân Việt Nam cũng là công dân nước thứ ba.

1.) Nếu như bạn chuẩn bị đi làm việc tại CH Slovakia và bạn đã có được hứa một hợp đồng lao động, bạn phải xin cấp tạm trú với mục đích làm việc.

Bạn có thể xin cấp tạm trú với mục đích làm việc tại Cơ quan đại diện của CH Slovakia ở Việt Nam hoặc là tại Cơ quan cảnh sát hữu quan ở CH Slovakia.

Ngoài các giấy tờ khác ra bạn bổ sung vào đơn:

- Hợp đồng lao động hay là lời hứa nhận vào làm việc (chỉ chấp nhận mẫu lời hứa nhận vào làm việc theo mẫu đã qui định),
- Bằng cấp về trình độ học vấn cao nhất. Nếu như vị trí làm việc có đòi hỏi trình độ chuyên môn thì cần phải trình ra các văn bản có liên quan đến trình độ chuyên môn đó.

2.) Nếu như bạn chuẩn bị đi làm trên lãnh thổ CH Slovakia công việc tay nghề cao đòi hỏi trình độ chuyên môn bậc cao hơn được chứng minh bằng Bằng tốt nghiệp đại học, bạn phải xin cấp tạm trú theo dạng gọi là „thẻ xanh“.

Ngoài các giấy tờ khác ra bạn bổ sung vào đơn:

- Hợp đồng lao động hay là lời hứa nhận vào làm việc (chỉ chấp nhận mẫu lời hứa nhận vào làm việc theo mẫu đã qui định),

- Bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn bậc cao hơn để làm việc đáp ứng cho công việc tay nghề cao được đưa dẫn ra trong hợp đồng lao động hay là trong văn bản hứa của người sử dụng lao động. Trong trường hợp những ngành nghề có điều chỉnh thì Trung tâm công nhận văn bằng sẽ cấp quyết định công nhận bằng tốt nghiệp đại học.

Trung tâm công nhận văn bằng: <https://www.minedu.sk/kontakty-a-strankove-hodiny/>.

3.) Nếu như bạn chuẩn bị đi làm công việc theo mùa tại CH Slovakia, bạn phải có:

- Giấy phép đi làm công việc theo mùa, nếu như công việc đó sẽ ít hơn 90 ngày, hay là,
- Được phép tạm trú với mục đích làm công việc theo mùa, nếu như công việc này sẽ kéo dài hơn 90 ngày, nhưng nhiều nhất là 180 ngày (thủ tục tương tự như ở điểm 1)

Bạn có thể xin giấy phép làm việc tại Sở lao động ở khu vực mà bạn sẽ làm công việc theo mẫu đơn đã qui định. Người sử dụng lao động tương lai cũng có thể nộp đơn này. Ngoài các giấy tờ khác ra bạn bổ sung vào đơn:

- Bản copy hợp đồng lao động/lời hứa nhận vào làm việc và bản sao được công chứng về trình độ văn hóa, được chính thức dịch sang tiếng Slovak.

4.) Nếu như người sử dụng lao động Việt Nam của bạn sẽ cử bạn sang CH Slovakia làm việc, bạn sẽ cần:

- Giấy phép làm việc (nếu như thời gian cử bạn đi làm việc sẽ ít hơn 90 ngày) hay là
- Giấy phép làm việc a được cấp tạm trú với mục đích làm việc (nếu như thời gian cử bạn đi làm việc sẽ kéo dài trên 90 ngày).

Thủ tục tương tự như ở điểm 1 và 3.

Lưu ý: Với giấy phép làm việc và tạm trú được cấp với mục đích làm việc bạn chỉ có thể làm việc tuân thủ theo những điều kiện được đưa ra trong giấy phép làm việc, nếu không việc đi làm như thế sẽ được xem như là vi phạm những quy định pháp luật bắt buộc chung và có thể bạn sẽ bị thu lại giấy phép cư trú.

5.) Trong tình huống nào thì không đòi hỏi giấy phép làm việc (những tình huống hay xảy ra nhất):

- Nếu như bạn được công nhận thẻ chế Người Slovak sống ở nước ngoài và bạn có tạm trú trên lãnh thổ CH Slovakia,
- Nếu như người sử dụng lao động cử bạn đi là từ nước thành viên khác trong khối EU/Khu vực kinh tế châu Âu,
- Luật về các dịch vụ công việc có định ra trong § 23a cả những khả năng tiếp theo. Các thông tin tiếp theo ở www.upsvar.sk – zamestnávateľ - zamestnávanie cudzincov.

Trong những trường hợp này người sử dụng lao động/người tiếp nhận dịch vụ thông báo cho Sở lao động theo mẫu đơn qui định – thẻ thông tin về thời gian bắt đầu và kết thúc việc nhận vào làm/cử đi trong thời hạn 7 ngày làm việc.

CỬ NHÂN VIÊN THEO CHỈ THỊ CỦA EU SỐ 883/2004 VỀ PHỐI HỢP AN SINH XÃ HỘI

Nếu như bạn được cử đi từ lãnh thổ một nước thành viên khối EU, tại đó bạn có cư trú bình thường, đến lãnh thổ nước thành viên khác, Chỉ thị của EU số 883/2004 sẽ liên quan đến bạn.

Thí dụ: Công dân Việt Nam có cư trú bình thường ở Hungary và làm việc ở đó. Tiếp theo công dân đó được người sử dụng lao động Hungary của mình cử sang lãnh thổ CH Slovakia. Trong trường hợp như vậy cơ quan hữu quan của Hungary, nơi người đó có bảo hiểm, sẽ cấp cho người đó một chứng từ khả chuyển A1 để khẳng định việc người đó thuộc diện các quy định pháp luật Hungary.

Nhằm cho mục đích cử đi như thế này bạn phải có chứng từ A1 do cơ quan của nước thành viên khối EU là nơi bạn được cử đi từ đấy, cấp cho bạn. Chứng từ này xác nhận rằng người lao động có bảo hiểm xã hội ở nước gửi đi và người lao động trình chứng từ đó ra để chứng minh điều đó.

NHÂN CÔNG DÂN VIỆT NAM THÔNG QUA CÁC CÔNG TY MÔI GIỚI VIỆC LÀM HAY LÀ CÁC CÔNG TY VIỆC LÀM TẠM THỜI

Nếu công ty môi giới việc làm hay là công ty việc làm tạm thời cử bạn đến để làm việc tại CH Slovakia, bạn phải làm việc trong các điều kiện ít nhất như những người lao động thông thường (những người lao động cơ bản) ở nơi người sử dụng lao động đó. Việc đó liên quan đến thí dụ như thời gian làm việc, chế độ nghỉ ngơi, nghỉ phép hay là các điều kiện tiền lương.

Nghĩa vụ của người sử dụng lao động về nhà ở, đi lại và ăn uống của người lao động tạm thời được cử đi từ Việt Nam sang lãnh thổ CH Slovakia được định ra theo các quy định pháp luật Việt Nam.

Từ 01/05/2018 tại Slovakia sẽ có đưa ra nghĩa vụ đối với người sử dụng lao động Slovakia là phải đảm bảo nhà ở cho người lao động được cử đến từ Việt Nam hay là từ nước trong khối EU/Khu vực kinh tế châu Âu.

TÔI CÓ ĐƯỢC CHẾ ĐỘ GÌ NẾU TÔI LÀM VIỆC TẠI NƯỚC CH SLOVAKIA?

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO BỘ LUẬT LAO ĐỘNG

Nếu như bạn ký kết hợp đồng lao động với nơi làm việc cố định trên lãnh thổ nước CH Slovakia, chúng tôi khuyên bạn nên hãy thỏa thuận với người sử dụng lao động rằng hợp đồng lao động sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật của Slovakia.

Nếu như bạn không thỏa thuận được với người sử dụng lao động về điều đó, phần đa các điều khoản của Bộ luật lao động Slovakia vẫn sẽ liên quan đến bạn, trong đó nhất là § 85, § 91, § 92, § 93, § 100 cho đến § 117, § 118 cho đến § 135 và § 152:

- Thời gian làm việc, nhiều nhất là 40 tiếng một tuần (bình quân).
- Giải lao trong công việc – nếu ca làm việc dài hơn 6 tiếng, phải được có giải lao 30 phút.
- Nghỉ ngơi không ngắt quãng hàng ngày ít nhất là 12 tiếng đồng hồ liên tục trong khoảng thời gian 24 tiếng đồng hồ giữa lúc hết ca làm việc thứ nhất và bắt đầu ca làm việc thứ hai.
- Nghỉ ngơi không ngắt quãng trong tuần thí dụ là một lần trong một tuần với hai ngày nghỉ liên tục, phải rơi vào ngày thứ bảy và chủ nhật hoặc là ngày chủ nhật và thứ hai.
- Mức nghỉ phép cơ bản ít nhất là bốn tuần.
- Mức lương tối thiểu cho năm 2018 là 2,759 €/giờ, hay là 480 €/tháng.
- Người sử dụng lao động có nghĩa vụ phải cung cấp bữa ăn và hỗ trợ đóng góp vào bữa ăn (ở mức ít nhất là 55 % giá bữa ăn, song nhiều nhất cho từng món ăn ở mức 55 %).

AN SINH XÃ HỘI KỂ CẢ CHĂM SÓC Y TẾ

Người lao động và người sử dụng lao động có nghĩa vụ phải đóng góp vào:

1. Bảo hiểm xã hội, từ bảo hiểm này sẽ chi trả cho:

- Bảo hiểm khi ốm đau** là bảo hiểm khi bị mất thu nhập hay bị giảm thu nhập từ công việc mang đến thu nhập và để đảm bảo thu nhập trong trường hợp tạm thời bị ốm không làm việc được, khi mang thai và sinh con,
- Bảo hiểm hưu trí**, và đó là
 - Bảo hiểm khi hết tuổi lao động** là bảo hiểm để đảm bảo thu nhập khi hết tuổi lao động và cho trường hợp tử vong,
 - Bảo hiểm thương tật** là bảo hiểm cho trường hợp bị giảm khả năng lao động do tình trạng sức khỏe bất lợi lâu dài của người được bảo hiểm và cho trường hợp tử vong,
- Bảo hiểm tai nạn lao động** là bảo hiểm cho trường hợp bị tổn hại sức khỏe hay là tử vong do hậu quả của tai nạn lao động, tai nạn khi thi hành nhiệm vụ (tiếp theo chỉ là „tai nạn lao động“) và bệnh nghề nghiệp (chỉ người sử dụng lao động trả mà thôi),
- Bảo hiểm thất nghiệp** là bảo hiểm cho trường hợp bị mất thu nhập của người lao động do bị thất nghiệp và nhằm để đảm bảo thu nhập khi bị thất nghiệp. Trợ cấp được trả tối đa là 6 tháng. Khi tính mức trợ cấp thất nghiệp sẽ được giải quyết theo các qui định pháp luật Slovakia.

Các thông tin cụ thể hơn được đưa dẫn ra trên trang web của Công ty bảo hiểm xã hội (<http://www.socpoist.sk/>)

2. Bảo hiểm y tế, từ bảo hiểm này sẽ chi trả cho chăm sóc y tế, chi phí cho khám, điều trị và thuốc men.

CẦN PHẢI CHÚ Ý ĐẾN ĐIỀU GÌ?

Nếu như bạn làm việc tại CH Slovakia, rất là quan trọng là bạn cần phải có hợp đồng lao động có giá trị và người sử dụng lao động trả cho bạn bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

Nếu như bạn làm việc mà không có hợp đồng lao động và người sử dụng lao động không trả cho bạn các khoản bảo hiểm, bạn đã làm việc bất hợp pháp ở CH Slovakia, tức là trái với pháp luật.

Nếu làm như vậy không chỉ người sử dụng lao động của bạn bị phạt, mà cả bản thân bạn nữa. Thanh tra lao động Slovakia có thể phạt vì cảnh bạn về hành vi này lên đến mức 331 Euro.

TÔI CÓ THỂ NHỜ AI NẾU NHƯ TÔI CẦN SỰ GIÚP ĐỠ?

Nếu như bạn có cảm giác rằng người sử dụng lao động của bạn không chấp hành những nghĩa vụ mà người đó có nghĩa vụ phải tuân thủ theo hợp đồng lao động của bạn hay là luật pháp lao động, bạn có thể kiến nghị lên Thanh tra lao động Slovakia. (Thanh tra lao động quốc gia; www.safework.gov.sk)

Bạn cũng có thể nhờ tổ chức công đoàn ở nơi bạn làm việc hay là Tòa án quận có thẩm quyền.

Những liên kết hữu ích:

Bộ Lao động, xã hội và gia đình CH Slovakia	www.employment.gov.sk
Công ty Bảo hiểm xã hội	www.socpoist.sk
Cơ quan trung ương Lao động, Xã hội và Gia đình	www.upsvar.sk
Công ty bảo hiểm y tế chung	www.vszp.sk
Công ty BHYT Dôvera	www.dovera.sk
Công ty BHYT Union	www.union.sk
Thanh tra lao động quốc gia	www.safework.gov.sk
Đại sứ quán CH Slovakia, Hà Nội	https://www.mzv.sk/web/hanoi
Đại sứ quán CH XHCN Việt Nam tại Bratislava	https://vnembassy-bratislava.mofa.gov.vn



MINISTERSTVO

PRÁCE, SOCIÁLNYCH
VECÍ A RODINY
SLOVENSKEJ REPUBLIKY



ZAMESTNÁVANIE ŠTÁTNYCH OBČANOV VIETNAMSKEJ SOCIALISTICKEJ REPUBLIKY V SLOVENSKEJ REPUBLIKE

VŠEOBECNÉ INFORMÁCIE O SLOVENSKEJ REPUBLIKE

Slovenská republika je vnútrozemský štát v strednej Európe s rozlohou 49 036 km². Hlavným a najľudnatejším mestom je Bratislava.

Slovenská republika je parlamentnou demokraciou, štátnym jazykom je slovenčina.

Od 1. mája 2004 je Slovenská republika členom Európskej únie, od 21. decembra 2007 je členom Schengenského priestoru.

Od 1. januára 2009 je 16. členom Európskej menovej únie – eurozóny, čím sa oficiálnou menou stalo euro (1€ = 100 centov), ktoré vystriedalo slovenskú korunu.

ZA AKÝCH PODMIENOK MÔŽEM PRACOVAŤ V SLOVENSKEJ REPUBLIKE?

ZAMESTNÁVANIE SLOVÁKOV ŽIJÚCICH V ZAHRANIČÍ

Ak ste štátnym občanom Slovenskej republiky alebo váš predok v priamom rade (rodič, starý rodič alebo prastarý rodič) má/mal slovenskú národnosť (§ 2 písm. a) ods. 1 a 2 zákona č. 474/2005 Z. z.), môžete požiadať o preukaz Slováka žijúceho v zahraničí. Vydá vám ho Úrad pre Slovákov žijúcich v zahraničí.

Ako držiteľ preukazu Slováka žijúceho v zahraničí nepotrebujete v Slovenskej republike povolenie na zamestnanie.

Podrobnosti o získaní statusu zahraničného Slováka sú uvedené na webovom sídle Úradu pre Slovákov žijúcich v zahraničí (<http://www.uszz.sk/sk/stranka/3224/podmienky-pre-vyदानie-osvedceniа-ziadatelovi>).

ZAMESTNÁVANIE OBČANOV VIETNAMSKEJ SOCIALISTICKEJ REPUBLIKY (ĎALEJ LEN „VIETNAM“) V SLOVENSKEJ REPUBLIKE

Dôležité upozornenie: Tam, kde sa uvádza „štátny občan tretieho štátu“, sa rozumie štátny občan štátu, ktorým nie sú štáty EÚ/EHP ani Švajčiarska konfederácia. Štátny občan tretieho štátu je teda aj vietnamský občan.

1.) Ak sa chystáte pracovať v Slovenskej republike a máte prisľúbenú pracovnú zmluvu, musíte požiadať o udelenie prechodného pobytu na účel zamestnania.

O prechodný pobyt na účel zamestnania môžete požiadať na zastupiteľskom úrade Slovenskej republiky vo Vietname, prípadne na príslušnom policajnom útvare v Slovenskej republike.

K žiadosti doložíte okrem iného:

- pracovnú zmluvu alebo prisľub na zamestnanie (akceptuje sa len predpísaný formát prisľubu na zamestnanie),
- doklad o najvyššom dosiahnutom vzdelaní. Ak je na nahlásené pracovné miesto kladená požiadavka na odbornú spôsobilosť, je potrebné preukázať aj príslušnú odbornú spôsobilosť doložením príslušných dokumentov.

2.) Ak sa chystáte na území Slovenskej republiky vykonávať vysokokvalifikované zamestnanie, na výkon ktorého sa vyžaduje vyššia odborná kvalifikácia preukázaná dokladom o vysokoškolskom vzdelaní, musíte požiadať o udelenie prechodného pobytu, tzv. „modrá karta“.

K žiadosti doložíte okrem iného:

- pracovnú zmluvu alebo prisľub na zamestnanie (akceptuje sa len predpísaný formát prisľubu na zamestnanie),
- doklad potvrdzujúci príslušnú vyššiu odbornú kvalifikáciu na výkon zamestnania, ktoré zodpovedá vysokokvalifikovanému

zamestnaniu, uvedenému v pracovnej zmluve alebo v písomnom prisľube zamestnávateľa. Rozhodnutie o uznaní dokladu o vysokoškolskom vzdelaní v prípade regulovaných povolání vydáva Stredisko na uznávanie dokladov o vzdelaní.

Stredisko pre uznávanie dokladov: <https://www.minedu.sk/kontakty-a-strankove-hodiny/>.

3.) Ak sa chystáte v Slovenskej republike pracovať za účelom sezónnej práce, musíte mať:

- povolenie na sezónne zamestnanie, ak toto zamestnanie má trvať menej ako 90 dní, alebo,
- udelený prechodný pobyt na účel sezónneho zamestnania, ak toto zamestnanie má trvať viac ako 90 dní, ale najviac 180 dní (postup obdobne ako v bode 1)

O udelenie povolenia na zamestnanie môžete požiadať úrad práce, v územnom obvode ktorého budete vykonávať prácu na predpísanom formulári. Žiadosť môže podať aj budúci zamestnávateľ. K žiadosti doložíte okrem iného:

- kópiu pracovnej zmluvy/prisľubu na zamestnanie a úradne overený doklad o najvyššom ukončenom vzdelaní, v úradnom preklade do slovenského jazyka.

4.) Ak vás do Slovenskej republiky na výkon práce vyšle váš vietnamský zamestnávateľ, budete potrebovať:

- povolenie na zamestnanie (ak toto vyslanie bude trvať menej ako 90 dní) alebo
- povolenie na zamestnanie a udelený prechodný pobyt na účel zamestnania (ak toto vyslanie bude trvať dlhšie ako 90 dní).

Postup obdobne ako v bode 1 a 3.

Upozornenie: S platným povolením na zamestnanie a s udeleným prechodným pobytom na účel zamestnania môžete vykonávať len pracovnú činnosť v zmysle podmienok uvedených v povolení na zamestnanie, inak sa takéto zamestnanie bude považovať za porušenie všeobecne záväzných právnych predpisov a povolenie na pobyt sa vám môže odňať.

5.) V akej situácii sa nevyžaduje povolenie na zamestnanie (najčastejšie situácie):

- ak máte priznaný štatút zahraničného Slováka a máte prechodný pobyt na území Slovenskej republiky,
- ak vás vyšle zamestnávateľ z iného členského štátu EÚ/EHP,
- zákon o službách zamestnanosti v § 23a stanovuje aj ďalšie možnosti. Viac informácií na www.upsvar.sk – zamestnávateľ - zamestnávajúci cudzincov.

V uvedených prípadoch začiatok a skončenie zamestnania/vyslania oznamuje zamestnávateľ/príjemca služby úradu práce na predpísanom formulári – informačná karta do 7 pracovných dní.

VYSLANIE ZAMESTNANCA PODĽA NARIADENIA EÚ Č. 883/2004 O KOORDINÁCIÍ SYSTÉMOV SOCIÁLNEHO ZABEZPEČENIA

Ak ste vyslaný z územia členského štátu EÚ, v ktorom máte riadny pobyt, na územie ďalšieho členského štátu, bude sa na vás vzťahovať nariadenie EÚ č. 883/2004.

Príklad: Štátny občan Vietnamu má riadny pobyt v Maďarsku a je tam zamestnaný. Následne je svojím maďarským zamestnávateľom vyslaný na územie Slovenskej republiky. V takomto prípade mu vydá maďarská príslušná inštitúcia, u ktorej je poistený, prenosný dokument A1, ktorý potvrdzuje príslušnosť k maďarským právnym predpisom.

Na účely tohto vyslania musíte mať vydaný dokument A1, ktorý vydáva inštitúcia členského štátu EÚ, z ktorého ste vyslaný. Toto tlačivo potvrdzuje, že zamestnanec je sociálne poistený v štáte vyslania a ním sa zamestnanec preukazuje.

ZAMESTNÁVANIE OBČANOV VIETNAMU AGENTÚRAMI NA SPROSTREDKOVANIE ZAMESTNANIA ALEBO AGENTÚRAMI DOČASNÉHO ZAMESTNÁVANIA

Ak vás do Slovenskej republiky vyšle pracovať agentúra na sprostredkovanie zamestnania alebo agentúra dočasného zamestnania, musíte pracovať za minimálne takých podmienok, za akých pracujú riadni (kmeňoví) zamestnanci u daného zamestnávateľa. Týka sa to napr. pracovného času, odpočinku, dovolenky či mzdových podmienok.

Povinnosti zamestnávateľov ohľadom ubytovania, prepravy a stravovania zamestnancov vyslaných dočasne z Vietnamu na územie Slovenskej republiky sa riadia právnymi predpismi Vietnamu.

Od 1. mája 2018 sa v Slovenskej republike zavádza povinnosť slovenskému zamestnávateľovi, zabezpečiť ubytovanie pre zamestnanca, ktorý je vyslaný z Vietnamu alebo je vyslaný zo štátu EÚ/EHP.

NA ČO MÁM NÁROK, AK PRACUJEM V SLOVENSKEJ REPUBLIKE?

PRACOVNÁ ZMLUVA PODĽA ZÁKONNÍKA PRÁCE

Ak uzatvárate pracovnú zmluvu s trvalým miestom výkonu práce na území Slovenskej republiky, odporúčame vám dohodnúť sa so zamestnávateľom na tom, aby vaša pracovná zmluva podliehala slovenskému právnemu poriadku.

Ak sa na tom so zamestnávateľom v pracovnej zmluve nedohodnete, aj tak sa na vás bude **vzťahovať väčšina ustanovení Zákonníka práce** Slovenskej republiky, medzi ktoré patrí najmä § 85, § 91, § 92, § 93, § 100 až § 117, § 118 až § 135 a § 152:

- **Pracovný čas**, ktorý je najviac 40 hodín týždenne (v priemere).

- **Prestávka v práci** - ak je pracovná zmena dlhšia ako šesť hodín, musí sa poskytnúť prestávka v trvaní 30 minút.

- **Nepretržitý denný odpočinok** je minimálne 12 po sebe nasledujúcich hodín v priebehu 24 hodín medzi koncom jednej a začiatkom druhej zmeny.

- **Nepretržitý odpočinok v týždni** je napr. raz za týždeň dva po sebe nasledujúce dni nepretržitého odpočinku, ktoré musia pripadať na sobotu a nedeľu alebo na nedeľu a pondelok.

- **Základná výmera dovolenky** je najmenej štyri týždne.

- **Minimálna mzda** v roku 2018 je 2,759 €/hod., resp. 480,- € mesačne.

- **Zamestnávateľ má povinnosť zabezpečiť stravovanie**, a prispievať na stravovanie (v sume najmenej 55 % ceny jedla, najviac však na každé jedlo do sumy 55 %).

SOCIÁLNE ZABEZPEČENIE VRÁTANE ZDRAVOTNEJ STAROSTLIVOSTI

Zamestnanci a zamestnávateľia sú **povinní prispievať na:**

1. Sociálne poistenie, z ktorého sú hradené:

a) **nemocenské poistenie** ako poistenie pre prípad straty alebo zníženia príjmu zo zárobkovej činnosti a na zabezpečenie príjmu v dôsledku dočasnej pracovnej neschopnosti, tehotenstva a materstva,

b) **dôchodkové poistenie**, a to

1. starobné poistenie ako poistenie na zabezpečenie príjmu v starobe a pre prípad úmrtia,

2. invalidné poistenie ako poistenie pre prípad poklesu schopnosti vykonávať zárobkovú činnosť v dôsledku dlhodobého nepriaznivého zdravotného stavu poistenca a pre prípad úmrtia,

c) **úrazové poistenie** ako poistenie pre prípad poškodenia zdravia alebo úmrtia v dôsledku pracovného úrazu, služobného úrazu (ďalej len „pracovný úraz“) a choroby z povolania (platí len zamestnávateľ),

d) **poistenie v nezamestnanosti** ako poistenie pre prípad straty príjmu z činnosti zamestnanca v dôsledku nezamestnanosti a na zabezpečenie príjmu v dôsledku nezamestnanosti. Dávka sa poskytuje najviac 6 mesiacov. Pri výpočte výšky dávky v nezamestnanosti sa postupuje podľa slovenských právnych predpisov.

Bližšie informácie sú uvedené na webovom sídle Sociálnej poisťovne (<http://www.socpoist.sk/>)

2. Zdravotné poistenie, z ktorého je hradená zdravotná starostlivosť, ambulantná starostlivosť, ústavná a lekárenská starostlivosť.

NA ČO SI DÁVAŤ POZOR?

Ak pracujete v Slovenskej republike, je dôležité, aby ste mali platnú pracovnú zmluvu a zamestnávateľ za vás hradil odvody na sociálne a zdravotné poistenie.

Ak pracujete bez pracovnej zmluvy a zamestnávateľ za vás nehradí odvody na poistenie, pracujete v Slovenskej republike nelegálne, teda protizákonne.

Za takúto prácu môže byť pokutovaný nielen váš zamestnávateľ, ale aj vy. Slovenské inšpekcie práce vám môžu za tento priestupok uložiť pokutu do výšky 331 eur.

NA KOHO SA MÔŽEM OBRÁTIŤ, AK POTREBUJEM POMOC?

Ak máte pocit, že váš zamestnávateľ nedodríava povinnosti, ktoré mu vyplývajú z vašej pracovnej zmluvy alebo pracovnej legislatívy, môžete podať podnet na slovenskú inšpekciu práce. (Národný inšpektorát práce; www.safework.gov.sk)

Obrátiť sa môžete aj na odborovú organizáciu v podniku, kde pracujete, alebo na príslušný okresný súd.

Užitočné linky:

Ministerstvo práce, sociálnych vecí a rodiny Slovenskej republiky	www.employment.gov.sk
Sociálna poisťovňa	www.socpoist.sk
Ústredie práce, sociálnych vecí a rodiny	www.upsvar.sk
Všeobecná zdravotná poisťovňa	www.vszp.sk
Dôvera	www.dovera.sk
Union	www.union.sk
Národný inšpektorát práce	www.safework.gov.sk
Veľvyslanectvo Slovenskej republiky, Hanoi	https://www.mzv.sk/web/hanoi
Veľvyslanectvo Vietnamskej socialistickej republiky v Bratislave	https://vnembassy-bratislava.mofa.gov.vn